

Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ Giồng Trôm, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 485/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29/12/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 696, tổ 1, ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre

- **Bị đơn:** anh Trần Văn C, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp 6, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/01/2023,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/01/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Văn C thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Văn C có 3 con chung: Trần Phúc V, sinh ngày 01/3/2001; Trần Phúc H, sinh ngày 15/3/2011; Trần Ngọc H1, sinh ngày 24/01/2007. Cháu Trần Phúc V đã trưởng thành nên cả chị D và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai bên thoả thuận sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thùy D là người trực tiếp nuôi 2 cháu Trần Phúc H và Trần Ngọc H1 cho đến khi thành niên, anh Trần Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2 cháu Trần Phúc H và Trần Ngọc H1 mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn C được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Văn C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Văn C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành được giảm 50% là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000017 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chị D đã nộp xong tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- UBND xã M, huyện G;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đào Nguyễn Yến Phương**